

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chỉ số giao dịch giằng co

☑ Chỉ số mở cửa phiên đầu tuần với gap giảm 2.14 điểm nối tiếp đà điều chỉnh của phiên trước. Áp lực chốt lời nhóm cổ phiếu Vingroup tiếp tục gây áp lực lên chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay, tuy nhiên nhờ lực cầu mạnh của nhóm cổ phiếu đầu khí và cao su đã kiềm chế giảm của thị trường. Chỉ số đồng thời chịu áp lực bán rông của nhà đầu tư nước ngoài hơn 10 phiên liên tiếp, lực cầu của nhà đầu tư trong nước đã vượt qua áp lực bán rông của khối ngoại.

☑ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.60 điểm (+0.30%), đạt 1,901.10 điểm; HNX-Index tăng 5.22 điểm (+2.10%), đạt 253.28 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên giằng co giảm mạnh so với các phiên trước và dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 22.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 798.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán rông 825 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán rông lớn nhất là FPT, VHM, và MSB. Ngược lại, VIC, VRE và GEX là những cổ phiếu được mua rông tiêu biểu.

☑ STB (+6.37%), GAS (+3.94%), và BSR (+4.86%) là ba cổ phiếu đóng góp lớn nhất lên đà hồi phục của thị trường. Ở chiều ngược lại, VIC (-0.45%), GEE (-6.62%), và VCB (-0.66%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên đà hồi phục của thị trường.

☑ Năng lượng, Bảo hiểm, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là BSR, BVH, và BSR.

📌 **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index kết thúc phiên giao dịch ở mức 1,901.10 điểm (+5.60 điểm, +0.30%), khối lượng cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Có 161 mã cổ phiếu tăng giá, 137 mã giảm giá. Các cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số là STB, GAS và BSR; trong khi đó, VIC, GEE và VCB đóng góp tiêu cực vào chỉ số. Nhà đầu tư nước ngoài bán rông 825 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào FPT, VHM và MSB.

Kỹ thuật: VN-Index lấy lại ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1,900 điểm dù nhóm cổ phiếu Vingroup tiếp tục điều chỉnh. Phiên hồi phục của chỉ số có sự phân hóa ở các nhóm ngành. Tuy nhiên, đà hồi phục của chỉ số không được hỗ trợ bởi thanh khoản mạnh mẽ, chỉ số có phiên giao dịch với thanh khoản sụt giảm mạnh so với các phiên trước. Trong ngắn hạn, chỉ số giao dịch giằng co quanh mốc hỗ trợ quan trọng 1,900 điểm, chỉ số có khả năng hướng tới vùng 1,950 điểm khi đã bán rông của khối ngoại hạ nhiệt. Thị trường nhiều khả năng sẽ xuất hiện các nhịp rung lắc nhằm tái cơ cấu và luân chuyển dòng tiền sang các nhóm cổ phiếu dẫn dắt mới như ngân hàng, chứng khoán.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bắn giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục hướng đến vùng đỉnh cũ 1,950 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố.

Chiến lược: Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, chọn lọc các cổ phiếu có sự cải thiện về hoạt động kinh doanh. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gần với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi câu chuyện nâng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,901	0.3	8.6	48.1	15.5	2.2	8,906,704
VN30 Index	2,054	0.7	6.5	49.7	13.5	2.2	6,428,375
VN Midcap	2,247	0.1	0.2	22.8	14.1	1.4	1,446,230
VN Smallcap	1,394	0.0	-2.2	0.2	13.4	0.9	299,448
HNX Index	253	2.1	0.5	17.2	13.6	1.4	391,845
UpCom	127	-0.5	-0.6	35.3	13.4	1.8	654,067

Nhóm ngành (tỷ đồng)

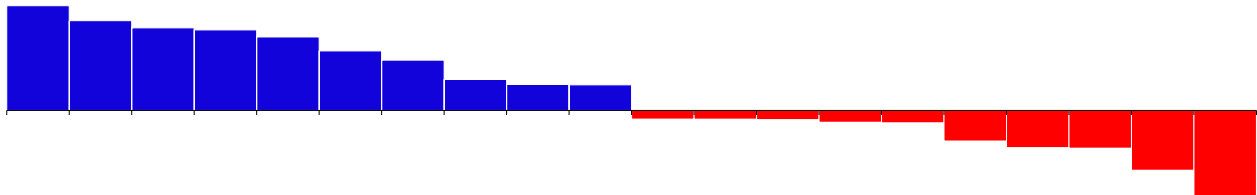
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.4	0.2	-4.2	1.3	19.6	3.7	166,005
Bảo hiểm	3.4	-10.1	11.8	1.3	14.8	1.8	62,114
Bất động sản	-0.2	25.7	20.0	3.1	36.1	3.8	2,788,666
CNTT	0.7	-7.3	-24.8	0.7	12.9	2.8	134,193
Đầu khí	2.4	-5.4	5.5	1.2	24.6	2.5	65,733
Dịch vụ tài chính	-0.6	-1.4	6.0	1.4	14.6	1.6	259,299
Tiền ích	2.3	-2.1	1.0	1.2	13.7	1.9	327,165
Du lịch và Giải trí	1.5	1.3	-9.8	1.3	17.5	4.8	178,606
Hàng & DV CN	0.6	4.9	11.4	1.2	14.4	1.8	187,764
Hàng CN & Gia dụng	0.2	-3.8	1.8	1.2	11.1	1.6	58,961
Hóa chất	3.0	3.6	23.7	1.2	17.8	1.9	236,886
Ngân hàng	0.3	1.5	3.7	1.3	9.6	1.6	2,702,193
Ô tô và phụ tùng	-0.1	-5.2	-4.1	1.0	3.5	0.9	15,273
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	-5.1	2.7	1.2	14.7	1.4	252,126
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.4	-0.9	-1.3	1.1	16.0	2.4	448,632
Truyền thông	0.2	-3.5	-10.9	0.9	24.1	0.9	2,393
Xây dựng và Vật liệu	-0.2	-3.8	-0.9	1.1	11.5	1.3	143,220
Y tế	0.2	-4.3	-5.3	1.0	18.2	2.0	38,230

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	98	0.4	-0.1	-0.3	1.4	0.0	-3.4
USD/JPY	158	0.3	-0.2	-1.2	3.2	0.6	6.2
USD/CNY	7	0.0	-0.5	-0.5	-1.5	-2.8	-5.7
KRW/USD	1,491	1.2	1.1	0.6	3.6	3.5	5.1
EUR/USD	1	0.3	-0.4	0.1	1.1	0.0	-5.6
USD/VND	26,330	0.0	0.0	0.0	1.4	0.1	1.4
Dầu Thô	101	3.2	-1.0	4.8	61.0	76.2	63.4
Xăng	367	1.9	1.3	20.8	91.5	115.1	72.0
Khí đốt	3	0.5	4.9	10.5	-9.1	-20.6	-19.8
Coal	131	-0.7	-3.5	-3.0	13.9	21.7	32.3
Vàng	4,704	-0.7	3.2	-0.8	-4.4	8.9	45.3
Thép cuộn TQ	3,496	0.2	2.9	6.3	7.4	6.9	6.6

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



STB (6.37%)	KSF (9.83%)	GAS (3.94%)	BSR (4.86%)	GVR (4.46%)	LPB (3.22%)	VRE (5.51%)	VJC (4.59%)	HDB (1.67%)	BVH (4.55%)	SAB (-1.26%)	HPG (-0.37%)	MBB (-0.38%)	VNM (-0.83%)	NVL (-2.98%)	CTG (-0.98%)	VHM (-0.50%)	VCB (-0.66%)	GEE (-6.62%)	VIC (-0.45%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]

Nhi Nguyen

☎ (84-28) 6299 - 8000

✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

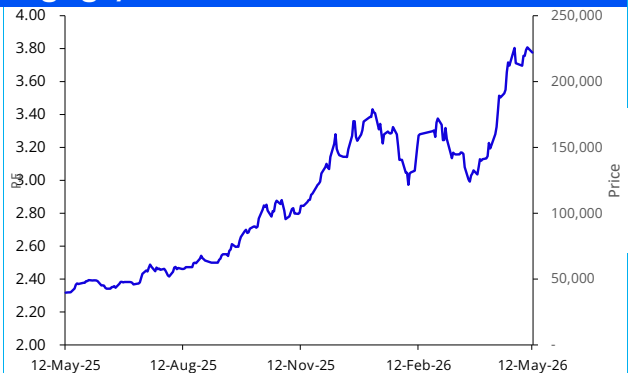
Tin tức nổi bật

- TNG – Dệt may:** Nhóm nhà đầu tư VinaCapital đã bán toàn bộ 219,200 cổ phiếu TNG vào ngày 4/5/2026, giảm tỷ lệ sở hữu xuống 4.9262% và không còn là cổ đông lớn tại TNG.
- GAS – Dầu khí:** PV GAS đã hoàn thành nhập khẩu 4 đợt LNG với tổng 230 nghìn tấn đến hết tháng 4/2026 và dự kiến nhập thêm 1 chuyến từ Malaysia trong tháng 5-6/2026, đồng thời duy trì nhập khẩu LPG khoảng 100,000 tấn mỗi tháng quý II/2026.
- FCN – Công nghiệp:** FECON vừa ký hợp đồng EPC trị giá 3,000 tỷ đồng thi công các hạng mục đào hầm và xử lý nền móng tại dự án tuyến metro số 5 Văn Cao – Hòa Lạc, hợp tác cùng Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương.
- DGC – Hóa chất:** CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang ghi nhận doanh thu quý I/2026 đạt khoảng 2,125 tỷ đồng giảm 24.4% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế gần 409 tỷ đồng giảm 49.5% cổ phiếu DGC bị chuyển sang diện kiểm soát từ 13/05/2026.
- PVT – Vận tải:** PVTrans dự kiến phát hành gần 47 triệu cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 100:10, nâng vốn điều lệ lên 5,169 tỷ đồng nếu thành công; tổng giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 469.9 tỷ đồng.
- SBT – Tiêu dùng cơ bản:** Bà Đặng Huỳnh Ước My, Chủ tịch HĐQT TTC AgriS, đăng ký mua hơn 42.7 triệu cổ phiếu SBT từ ngày 15/5 đến 13/6/2026, dự kiến nâng sở hữu lên hơn 107.6 triệu cổ phiếu, tương đương 11.87%.
- SHB – Ngân hàng:** SHB ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt 4,656 tỷ đồng, tăng gần 7% so với cùng kỳ; lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 1,288 tỷ đồng, tăng 291%.
- CII – Hạ tầng:** CII gia hạn thời gian nhận tiền mua 25 triệu trái phiếu chuyển đổi mã CII425002 đến 17 giờ ngày 25/6/2026 với giá chào bán 100,000 đồng/trái phiếu, tổng giá trị phát hành 2,500 tỷ đồng.
- CTS – Chứng khoán:** Chứng khoán VietinBank dự kiến phát hành 59.55 triệu cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 100:28 trong quý II-III/2026, nâng số lượng cổ phiếu lưu hành lên 272.24 triệu đơn vị và vốn điều lệ lên 2,722.4 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Tập đoàn Vingroup - VIC

VIC – Bất động sản: Ông Phạm Nhật Vượng thông qua VinEnergO dự kiến triển khai dự án điện mặt trời tại Điện Biên với tổng mức đầu tư khoảng 157,950 tỷ đồng, đồng thời nghiên cứu phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng quy mô 8,000 MWh.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)										
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần				5/11/2026	5/12/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Dầu khí				16.1	1,213	1,114	959		
2	Y tế	-0.9				35	41	42		
3	Hóa chất	-2.9				1,009	787	811		
4	Bảo hiểm	-3.0				99	85	88		
5	Bất động sản	-4.6				5,357	4,881	5,118		
6	Ô tô và phụ tùng	-11.4				59	39	44		
7	Tài nguyên Cơ bản	-16.2				867	653	780		
8	Bán lẻ	-17.6				814	579	703		
9	Ngân hàng	-18.7				4,808	4,383	5,389		
10	Xây dựng và Vật liệu	-19.4				1,914	1,176	1,460		
11	Du lịch và Giải trí	-20.2				302	233	292		
12	Thực phẩm và đồ uống	-26.2				1,347	1,014	1,375		
13	Công nghệ Thông tin	-27.7				1,214	621	859		
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-28.0				2,002	1,219	1,694		
15	Hàng cá nhân & Gia dụng	-29.6				100	71	101		
16	Truyền thông	-37.0				11	5	8		
17	Dịch vụ tài chính	-39.6				3,598	1,654	2,738		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	19,050	-1.6	15.8	0.3	108	725.4	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	54,500	3.2	13.3	30.4	64	134.8	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	25,100	1.0	-2.0	-6.4	(66)	18.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,800	0.0	1.5	-3.2	(31)	326.6	
NVL	Novaland	Bất động sản	16,300	-3.0	-8.4	22.1	(31)	450.1	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	54,500	3.2	13.3	30.4	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,400	-0.3	-4.6	-16.8	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	11,150	0.5	5.2	13.9	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	6,230	-0.2	0.0	2.0	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	21,350	-0.7	-1.2	-4.0	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Mã	Tên doanh nghiệp	Giá đóng cửa	Thay đổi	Mã	Tên doanh nghiệp	Giá đóng cửa	Thay đổi	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
VHM	368.03			BSR		132.68		5/12/2026	2,255.3	3,076.0	-820.6
FPT	217.69			GEE		100.88		5/11/2026	2,721.0	3,743.2	-1,022.3
DGC	188.98			DCM		96.94		5/8/2026	2,559.1	3,447.9	-888.9
ACB	130.73			GEX		64.08		5/7/2026	3,467.7	3,780.5	-312.9
TCH	118.50			EIB		43.18		5/6/2026	2,815.5	3,918.1	-1,102.6
HPG	88.32			VIC		35.70		5/5/2026	1,962.1	2,957.9	-995.8
PLX	84.92			VPI		35.67		5/4/2026	2,241.7	3,271.8	-1,030.1
TPB	55.49			VPB		34.50		4/29/2026	2,653.1	4,000.2	-1,347.1
VJC	53.48			DXG		34.39		4/28/2026	2,795.2	3,328.4	-533.2
NVL	52.02			VIX		32.18		4/24/2026	1,587.4	3,522.5	-1,935.1
								4/23/2026	2,438.4	4,097.8	-1,659.4
								4/22/2026	2,189.8	2,286.3	-96.5
								4/21/2026	3,022.9	3,407.2	-384.4
								4/20/2026	2,575.1	3,189.9	-614.8
								4/17/2026	3,145.7	3,039.3	106.5
								4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9

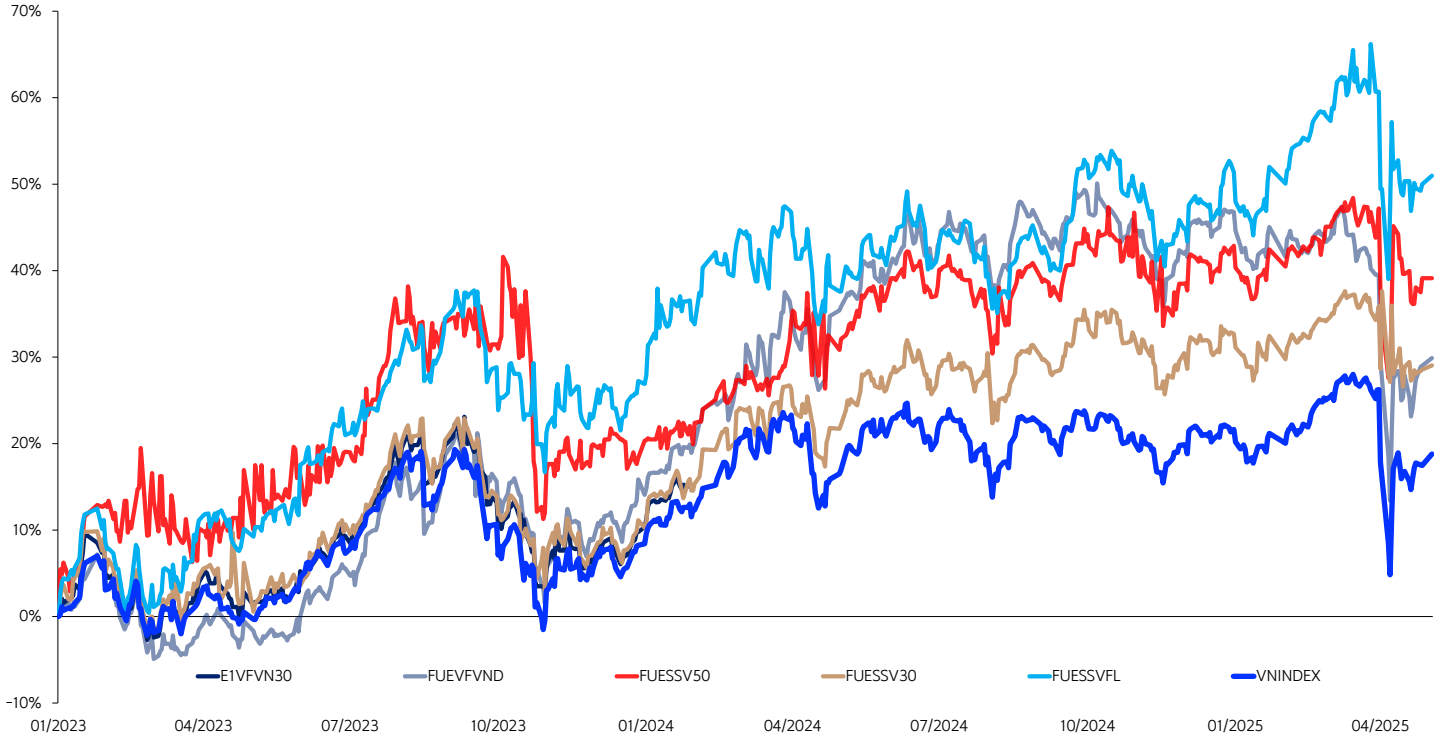
Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,350	0.2%	6.3%	0.7%	839,700	30.3	■
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,600	2.3%	-0.3%	7.7%	5,700	0.2	■
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,300	0.1%	0.9%	-0.2%	6,200	0.2	■
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	36,600	0.0%	-1.9%	-4.4%	190,000	7.0	■
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,980	0.9%	6.6%	5.7%	66,000	1.8	■
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,690	0.1%	6.5%	0.8%	8,700	0.2	■
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	25,050	0.2%	6.8%	1.0%	26,000	0.6	■
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,000	1.6%	0.2%	4.4%	200	0.0	■
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,960	0.1%	7.1%	1.4%	1,700	0.0	■
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,820	-0.1%	-14.2%	-6.7%	14,600	0.2	■
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,740	-0.1%	1.1%	1.0%	100	0.0	■
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,540	0.7%	-0.8%	-4.7%	1,500	0.0	■
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,060	0.7%	-0.3%	4.6%	3,600	0.1	■
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,520	n.a	-1.8%	-6.0%	400	0.0	■
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	■
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	0.0%	3.6%	0	n.a	■

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(96,776)	(18,006)	52.4	20.9	0.9	1.65	2.2	12.5	36.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	159,209	-	-	53.8	24.0	0.7	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	569,823	3,026	8,589	FALSE	26.6	1.0	1.77	1.5	8.8	86.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,981,938	565,827	(773,090)	18.6	24.0	0.9	2.21	1.8	10.5	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	703,903	-	-	54.3	21.2	0.8	1.52	1.9	12.1	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	250,965	2,356	18,771	55.7	23.9	0.7	1.76	2.2	12.6	65.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	842,061	-	(53,422)	51.8	23.6	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	44.1	54.7	0.9	1.49	1.9	12.0	53.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,629,814	(2,677)	(179)	53.1	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	345,026	11,008	(5,790)	23.6	28.5	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	286,568	-	-	33.6	27.3	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	293,890	-	(979)	19.6	25.6	1.0	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	31.9	38.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	73,011	n.a	n.a	16.2	27.5	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	23.1	28.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.